

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 26-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/20122/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

LÊ PHƯỚC T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/9/1996 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 506, chung cư F2, tổ 32, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Thái H, có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; trú tại: 45 N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1997; trú tại: Phòng 506, chung cư F2, tổ 32, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- Bà Lê Thị Nguyệt Á, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 06, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 15 phút ngày 14/9/2022, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà tuần tra, kiểm soát phòng chống tội phạm trên địa bàn quận Sơn Trà. Khi đến ngã ba đường P - N, quận S phát hiện Lê Phước T điều khiển xe mô tô BKS 43E1-576.26 chở sau chị Nguyễn Thị Thái H (SN 1997, trú tại: Phòng 506, chung cư F2, tổ 32, phường N, quận S) và 01 cháu bé có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần lưng phía trước bên trái của Lê Phước T đang mặc có: 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu xám, 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (1x4)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra lực lượng công an phát hiện bên trong gói thuốc lá Caraven giấu ở hộc đựng đồ bên phải, phía trước xe mô tô có: 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có 06 viên nén hình tròn màu xám và 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Lê Phước T khai nhận những đồ vật bị phát hiện là ma túy thuốc lắc và Ketamine của T mua của người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn, màu xám và 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (1x4)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu bì niêm phong T1).

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có 06 viên nén hình tròn màu xám; 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu bì niêm phong T2).

- 01 xe mô tô BKS 43E1- 576.26

- 01 điện thoại Oppo, số imel: 860202045751014, gắn sim: 0779.514.461

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/9/2022, qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội T sử dụng điện thoại gắn sim: 0779.514.461 liên hệ với đối tượng tên L (không rõ lai lịch) hỏi mua 08 viên ma túy thuốc lắc và 03 gói Ketamine để bán lại kiếm lời. Lập đồng ý bán cho T với giá 6.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch trên đường C, phường M, quận S. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 43E1- 576.26 đến điểm hẹn gặp L mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Thông cất giấu 01 gói ni lông dạng túi zip bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu xám, 02 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng vào trong túi quần lưng phía trước, bên trái đang mặc và để gói thuốc lá Caraven giấu ở hộc đựng đồ bên phải, phía trước xe mô tô bên trong có 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước có 06 viên nén hình tròn màu xám và 01 gói ni lông dạng túi zip kích thước bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng rồi về nhà chờ chị Nguyễn Thị Thái H (vợ của T) và con đi dạo. Lúc 21 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến ngã ba đường P - N, quận S thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ số ma túy trên cùng các tang vật liên quan.

Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã tiến hành khám xét tại nhà của T nhưng không thu được tang vật gì liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm: T dương tính với ma túy tổng hợp, Nguyễn Thị Thái H âm tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số 200 ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định:

- Tinh thể rắn màu trắng gửi giám định ký hiệu T1a (trong 02 gói ni lông mẫu T1) và T2 (trong 01 gói ni lông mẫu T2) là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng T1a: 2,564 gam, T2a: 1,840 gam.

- Các viên nén hình tròn, màu xám gửi giám định ký hiệu T1b (02 viên nén) và T2b (06 viên nén) là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu T1b: 0,809 gam, T2b: 2,416 gam.

Tổng khối lượng ma túy: Ketamine: 4,404 gam, MDMA: 3,225 gam.

Căn cứ Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật BLHS 2015 thì tổng tỉ lệ phần trăm được tính là: $4,404 \text{ gam}/20 \times 100 + 3,225 \text{ gam}/5 \times 100 = 22,02\% + 64,5\% = 86,52$ (dưới 100%).

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-ST ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo Lê Phước T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Phước T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Lê Phước T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Phước T nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2022, Lê Phước T liên lạc với đối tượng tên L (không rõ lai lịch) hỏi mua 08 viên ma túy thuốc lắc và 03 gói Ketamine để bán lại kiếm lời. L đồng ý bán cho T với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, T đi đến đường C, phường M, quận S gặp L mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 01 gói ni lông bên trong có chứa 02 viên thuốc lắc, 02 gói ni lông bên trong có chứa Ketamine vào trong túi quần lưng phía trước, bên trái đang mặc và để gói thuốc lá Caraven giấu ở hộc đựng đồ bên phải, phía trước xe mô tô bên trong có 01 gói ni lông có chứa 06 viên thuốc lắc và 01 gói ni lông bên trong có chứa Ketamine rồi về nhà chờ vợ (chị Nguyễn Thị Thái H) và con đi dạo. Lúc 21 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến ngã ba đường P - N, quận S thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà kiểm tra phát hiện T cất giấu 4,404 gam ma túy, loại Ketamine và 3,225 gam ma túy, loại MDMA để bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Lê Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận

Son Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Phước T là đối tượng nghiện ma túy nên nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo T bất chấp pháp luật mua 4,404 gam ma túy, loại Ketamine và 3,225 gam ma túy, loại MDMA của đối tượng tên L với giá 6.000.000 đồng cất giấu nhằm để bán lại cho người nghiện có nhu cầu nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, cần xử phạt bổ sung bị cáo Lê Phước T 15.000.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong số: 200 ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng bên trong có: 01 bì giấy ký hiệu T1 có chứa 2,260 gam ma túy, loại Ketamine và 0,499 gam ma túy, loại MDMA; 01 bì giấy ký hiệu T2 bên trong có chứa 1,600 gam ma túy, loại Ketamine và 2,064 gam ma túy, loại MDMA cùng vỏ gói mẫu, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Oppo, số imel: 860202045751014, gắn sim: 0779.514.461 của Lê Phước T dùng để liên hệ mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

[8] Về vấn đề khác:

Chị Nguyễn Thị Thái H (vợ của T) không biết việc T cất giấu ma túy trong người và trên xe mô tô, anh Nguyễn Văn H không biết việc T sử dụng xe mô tô của anh H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý và trả xe cho H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã bị Công an quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Hiện chưa xác định được nhân thân, lại lịch đối tượng tên L bán ma túy cho T nên tách ra xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Phước T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Phước T số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 200 ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng bên trong có: 01 bì giấy ký hiệu T1 có chứa 2,260 gam ma túy, loại Ketamine và 0,499 gam ma túy, loại MDMA; 01 bì giấy ký

hiệu T2 bên trong có chứa 1,600 gam ma túy, loại Ketamine và 2,064 gam ma túy, loại MDMA cùng vỏ gói mẫu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Oppo, số imel: 860202045751014, gắn sim: 0779.514.461 của Lê Phước T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ

